TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 43/2023/HS-ST Ngày 29 tháng 3 năm 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Nam Dương;

- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HS-ST ngày 24 tháng 2 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2023/HSST- QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/9/1989 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ: Đỗ Minh T; có 01 con, sinh năm 2022: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1972; nơi cư trú: TDP B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Dương Văn T, sinh năm 1970; Anh Dương Tuấn V, sinh năm 1993; Anh Dương Tuấn L, sinh năm 1994; Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998; Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; Anh Dương Công H, sinh năm 2001; Anh Dương Công D, sinh năm 2004; Đều trú tại :TDP B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (ông T có mặt, anh V, anh L, chị L, chị M, anh H, anh D (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Dương Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: TDP B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L làm công nhân tại Công ty VPIC1, địa chỉ: Khu Công nghiệp Bá Thiện 2 - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc, L ở trọ tại TDP Văn Giáo, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 18h10' ngày 21/9/2022, hết ca làm việc, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda Lead BKS: 19C1-275.70, dung tích xi lanh 124.8 cm3 đi trên đường 310 theo chiều đường một chiều hướng khu Công nghiệp Bá Thiện 2, đi hồ Đại lải để về phòng trọ, khi đi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường 310 với đường TDP Bảo Sơn đi khu Đồng Bảo Sơn thì L đi ở bên phải theo chiều đi của mình, với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h. Lúc này phía trước xe mô tô của L điều khiển có 01 xe mô tô đang đi cùng chiều và cùng phần đường với L thì L tăng tốc đi khoảng 50km/h đến 60 km/h, vượt bên trái xe mô tô đó, sau khi vượt lên được chiếc xe mô tô đi cùng chiều L nhìn thấy phía trước cách khoảng 20m - 30m, có 01 chiếc xe mô tô BKS: 88G1 - 054.07 do bà Nguyễn Thị U đang điều khiển đi ở ngã tư giao nhau giữa đường 310 với đường TDP Bảo Sơn đi khu Đồng Bảo Sơn (theo hướng TDP Bảo Sơn đi khu Đồng Bảo Sơn), khi bà U đi vào nơi đường giao nhau được 4,2 mét thuộc phần đường một chiều hướng khu Công nghiệp Bá Thiện 2, đi hồ Đại lải, đi ngang qua chiều đường mà L đang đi. Do đi nhanh không chấp hành đảm bảo tốc độ an toàn nơi giao nhau nên L không kịp tránh, không kịp hãm phanh rồi phần đầu xe mô tô L điều khiển đâm vào phía sau bên trái xe mô tô của bà U điều khiển gây tai nạn giao thông làm 02 xe mô tô cùng L và bà U bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả: Bà U bị thương được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phúc Yên, sau đó chuyển Bệnh viện hữu nghị Việt Đức và tử vong lúc 06h00 ngày 22/9/2022. L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 105, đến nay đã bình phục sức khỏe. 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3049/KLGĐ-PC09-PY ngày 09/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luật đối với Nguyễn Thị U: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị U: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 2883/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị U được niêm phong trong lọ gửi giám định.

Tại bản kết luận số 2968/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị U được niêm phong trong lọ gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm "định lượng Ethanol" ngày 21/9/2022 của bệnh viện Quân y 105 đối với Nguyễn Văn L, xác định không có nồng độ cồn.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý tang tài vật:

Quá trình điều tra, gia đình bị hại đã họp gia đình cử ông Dương Văn T (là chồng nạn nhân) tham gia tố tụng. Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị U, số tiền 150.000.000đ theo yêu cầu của gia đình, gồm chi phí viện phí, mai táng phí và tổn thất tinh thần. Sau khi nhận đủ số tiền đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L.

- Ngày 28/01/2023 Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS: 88G1-054.07 Nhãn hiệu: Honda Lead; Màu sơn: Vàng đen cùng toàn bộ giấy tờ cho ông Dương Văn Thiện.

- Ngày 05/02/2023 Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS: 19C1-275.70 nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn: Trắng đen cùng 01 đăng ký xe cho Nguyễn Văn L.

Đối với 01 chiếc giấy phép lái xe mô tô của Nguyễn Văn L được chuyển theo vụ án để giải quyết, xét thấy trả lại cho L là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSBX ngày 24/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, còn xác nhận về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L có quan điểm: Bị cáo L là người dân tộc thiểu số, ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Bản thân người bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cũng bị thương tích cần có thời gian đi phẫu thuật. Ngoài ra bị cáo có

tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng thưởng bằng khen, giấy khen. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có thời gian đi phẫu thuật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18h10’ ngày 21/9/2022, tại Km4+900 đường 310 là ngã tư giao nhau giữa đường 310 với đường TDP Bảo Sơn đi khu Đồng Bảo Sơn, thuộc TDP Bảo Sơn, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda Lead BKS: 19C1-275.70, dung tích xi lanh 124.8cm3 đi theo chiều đường một chiều hướng khu Công nghiệp Bá Thiện 2, đi hồ Đại lải với tốc độ khoảng 50km/h đến 60 km/h, vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước, không tuân thủ tốc độ đảm bảo an toàn nơi đường giao nhau, nên phần đầu xe mô tô L điều khiển đâm vào phía sau bên trái xe mô tô BKS: 88G1 - 054.07 do bà Nguyễn Thị U đang điều khiển đi ở ngã tư giao nhau giữa đường 310 với đường TDP Bảo Sơn đi khu Đồng Bảo Sơn. Hậu quả: Bà U bị thương thương nặng dẫn đến tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đi đến nơi đường giao nhau không chấp hành đảm bảo tốc độ an toàn, gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3 điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 12 Luật GTĐB, quy định: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe.

"1. Người lái xe ...phải tuân thủ quy định về tốc độ chạy xe trên đường...".

Khoản 3Điều 5 Thông tư 31, quy định: Các trường hợp phải giảm tốc độ.

"...3) Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức..."

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại khoản 1Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

a) Làm chết người; …''

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại hậu quả làm 01 người chết. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông gia tăng đó là người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo cũng bị thương tích vẫn phải phẫu thuật. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi vô ý của bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đến đoạn đường giao nhau phải nhường đường cho người tham gia giao thông ở đường ưu tiên. Tuy nhiên, lỗi chính là do bị cáo khi tham gia giao thông không giảm tốc độ qua nơi đường bộ giao nhau dẫn

đến thiệt hại về tính mạng cho người bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo tự nguyện tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ trở về địa phương được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp gia đình bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo cũng bị thương tích cần có thời gian phẫu thuật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Dương Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn L cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe mô tô (Giấy phép lái xe do Tòa án giữ).

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Vân Hồng